

THANG ĐIỂM

Điểm kỹ thuật: 8 điểm

STT	Các yêu cầu về kỹ thuật	Điểm	Ghi chú
1	Đạt kích thước $\Phi 23,5-0,05$; $\Phi 27-0,1$	1,00	
2	Đạt kích thước $\Phi 31,5\pm 0,05$ (kích thước này $< \Phi 31,4$: 0 điểm)	0,50	
3	Lắp ghép với côn mẫu có chiều dài tiếp xúc từ 2/3 trở lên (chiều dài tiếp xúc côn $< \frac{1}{2}$: 0 điểm)	1,25	
4	Đạt độ nhám bề mặt côn	0,75	
5	Đạt kích thước 20 ± 1 (giao tuyến không có bậc)	0,50	
6	Ren M27 đúng trục diện, kích thước đường kính	0,50	
7	Lắp ghép ren êm, nhẹ với đai ốc mẫu hết chiều dài theo 2 chiều	0,75	
8	Đạt độ nhám bề mặt sườn ren (mẻ > 3 vòng ren: 0 điểm)	0,50	
9	Đạt kích thước $23\pm 0,1$; $120\pm 0,1$; $6\pm 0,1$; $45\pm 0,2$; $\Phi 23\pm 0,1$	1,25	
10	Đạt kích thước các cạnh vát $1,5\times 45^0$; 2×45^0	0,25	
11	Đạt độ nhám các mặt còn lại	0,50	
12	Làm cùn các cạnh sắc	0,25	
	Tổng	8,00	

Trường hợp không đạt điểm tối đa trong từng mục nhỏ, trừ theo đơn vị 0,25 điểm.

CÁC ĐIỂM KHÁC

- | | | |
|---|------|------|
| 1. Tổ chức nơi làm việc: (Gọn gàng, sạch sẽ) | 0,50 | điểm |
| 2. Thao tác: (Đúng quy trình, chuẩn xác) | 1,00 | điểm |
| 3. An toàn: (An toàn tuyệt đối cho người, máy móc, dụng cụ) | 0,50 | điểm |

GHI CHÚ:

- Điểm kỹ thuật phải $\geq 4,00$ mới cộng các điểm khác để đạt các điểm chung của toàn bài.
- Các mục 1, 2, 3 tùy mức độ sai phạm mà trừ đi theo các đơn vị 0,25 điểm.
- Quá trình thi, nếu xảy ra tai nạn cho người và hư hỏng dụng cụ, máy móc do sử dụng sai trái thì bài thi bị loại bỏ.